

Phụ lục II

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 83/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2025 của
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*

TÊN NGÂN HÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày tháng ... năm

BÁO CÁO QUẢN LÝ RỦI RO (Năm...)

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

I. Chính sách quản lý rủi ro

1. Khẩu vị rủi ro.
2. Các hoạt động trọng yếu và rủi ro trọng yếu.
3. Thay đổi về chính sách quản lý rủi ro, khẩu vị rủi ro trong kỳ báo cáo, lý do thay đổi.
4. Quản lý dữ liệu rủi ro.

II. Quản lý các rủi ro cụ thể

1. Quản lý rủi ro tín dụng

- a) Chiến lược quản lý rủi ro tín dụng, thay đổi trong kỳ báo cáo (nếu có), lý do thay đổi và tình hình thực hiện;
- b) Hạn mức rủi ro tín dụng, thay đổi trong kỳ báo cáo (nếu có), lý do thay đổi và tình hình thực hiện;
- c) Đánh giá về việc đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro tín dụng;
- d) Kiểm tra sức chịu đựng về rủi ro tín dụng:
 - (i) Mô tả phương pháp sử dụng;
 - (ii) Đánh giá tính phù hợp của phương pháp (nêu rõ điểm mạnh, hạn chế);
 - (iii) Trường hợp ngân hàng sử dụng phương pháp phân tích kịch bản, ngân hàng báo cáo về:
 - Các giả định đã sử dụng trong kịch bản có diễn biến bất lợi;
 - Phương pháp tính toán tác động của các giả định;
 - Kết quả kiểm tra sức chịu đựng về rủi ro tín dụng;

- đ) Các trường hợp vi phạm về quản lý rủi ro tín dụng, lý do vi phạm;
- e) Hạn chế, vướng mắc trong quản lý rủi ro tín dụng và nguyên nhân;
- g) Kết quả xử lý, khắc phục theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan có thẩm quyền khác đối với quản lý rủi ro tín dụng.

2. Quản lý rủi ro thị trường

- a) Chiến lược quản lý rủi ro thị trường, thay đổi trong kỳ báo cáo (nếu có), lý do thay đổi và tình hình thực hiện;
- b) Hạn mức rủi ro thị trường, thay đổi trong kỳ báo cáo (nếu có), lý do thay đổi và tình hình thực hiện;
- c) Đánh giá về việc đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro thị trường;
- d) Kiểm tra sức chịu đựng về rủi ro thị trường:
 - (i) Mô tả phương pháp sử dụng;
 - (ii) Đánh giá tính phù hợp của phương pháp (nêu rõ điểm mạnh, hạn chế);
 - (iii) Trường hợp ngân hàng sử dụng phương pháp phân tích kịch bản, ngân hàng báo cáo về:
 - Các giả định đã sử dụng trong kịch bản có diễn biến bất lợi;
 - Phương pháp tính toán tác động của các giả định;
 - Kết quả kiểm tra sức chịu đựng về rủi ro thị trường;
- đ) Các trường hợp vi phạm về quản lý rủi ro thị trường, lý do vi phạm;
- e) Hạn chế, vướng mắc trong quản lý rủi ro thị trường và nguyên nhân;
- g) Kết quả xử lý, khắc phục theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan có thẩm quyền khác đối với quản lý rủi ro thị trường.

3. Quản lý rủi ro hoạt động

- a) Chiến lược quản lý rủi ro hoạt động, thay đổi trong kỳ báo cáo (nếu có), lý do thay đổi và tình hình thực hiện;
- b) Hạn mức rủi ro hoạt động, thay đổi trong kỳ báo cáo (nếu có), lý do thay đổi và tình hình thực hiện;
- c) Đánh giá về việc nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro hoạt động;
- d) Các trường hợp vi phạm về quản lý rủi ro hoạt động, lý do vi phạm;
- đ) Đánh giá tác động của các sự kiện dẫn đến rủi ro hoạt động và tổn thất trọng yếu;
- e) Đánh giá hiệu quả của việc mua bảo hiểm để giảm thiểu tổn thất rủi ro hoạt động (nếu có);
- g) Đánh giá việc xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động liên tục;

- h) Hạn chế, vướng mắc trong quản lý rủi ro hoạt động và nguyên nhân;
- i) Kết quả xử lý, khắc phục theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan có thẩm quyền khác đối với quản lý rủi ro hoạt động.

4. Quản lý rủi ro thanh khoản

- a) Chiến lược quản lý rủi ro thanh khoản, thay đổi trong kỳ báo cáo (nếu có), lý do thay đổi và tình hình thực hiện;
- b) Hạn mức rủi ro thanh khoản, thay đổi trong kỳ báo cáo (nếu có), lý do thay đổi và tình hình thực hiện;
- c) Đánh giá về việc nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro thanh khoản;
- d) Kiểm tra sức chịu đựng về rủi ro thanh khoản:
 - (i) Các giả định đã sử dụng trong kịch bản;
 - (ii) Phương pháp tính toán tác động của các giả định:
 - Mô tả phương pháp sử dụng;
 - Đánh giá tính phù hợp của phương pháp (nêu rõ điểm mạnh, hạn chế);
 - (iii) Kết quả kiểm tra sức chịu đựng về rủi ro thanh khoản;
- đ) Kế hoạch dự phòng nhằm đảm bảo khả năng thanh khoản;
- e) Các trường hợp vi phạm về quản lý rủi ro thanh khoản, lý do vi phạm;
- g) Hạn chế, vướng mắc trong quản lý rủi ro thanh khoản và nguyên nhân;
- h) Kết quả xử lý, khắc phục theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan có thẩm quyền khác đối với quản lý rủi ro thanh khoản.

5. Quản lý rủi ro tập trung

- a) Chiến lược quản lý rủi ro tập trung, thay đổi trong kỳ báo cáo (nếu có), lý do thay đổi và tình hình thực hiện;
- b) Hạn mức rủi ro tập trung, thay đổi trong kỳ báo cáo (nếu có), lý do thay đổi và tình hình thực hiện;
- c) Đánh giá về việc nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro tập trung;
- d) Các trường hợp vi phạm về quản lý rủi ro tập trung, lý do vi phạm;
- đ) Hạn chế, vướng mắc trong quản lý rủi ro tập trung và nguyên nhân;
- e) Kết quả xử lý, khắc phục theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan có thẩm quyền khác đối với quản lý rủi ro tập trung.

6. Quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng

- a) Chiến lược quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, thay đổi trong kỳ báo cáo (nếu có), lý do thay đổi và tình hình thực hiện;

- b) Hạn mức rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, thay đổi trong kỳ báo cáo (nếu có), lý do thay đổi và tình hình thực hiện;
- c) Đánh giá về việc nhận dạng, đo lường, theo dõi, kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng;
- d) Kiểm tra sức chịu đựng về rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng:
 - (i) Các giả định đã sử dụng trong kịch bản;
 - (ii) Phương pháp tính toán tác động của các giả định;
 - (iii) Kết quả kiểm tra sức chịu đựng về rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng;
- đ) Các trường hợp vi phạm về quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng, lý do vi phạm;
- e) Hạn chế, vướng mắc trong quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và nguyên nhân;
- g) Kết quả xử lý, khắc phục theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan có thẩm quyền khác đối với quản lý rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng.

7. Quản lý rủi ro mô hình

- a) Danh mục mô hình cần quản lý của ngân hàng, bao gồm: Mô hình có rủi ro cao (mô hình sử dụng trong phương pháp xếp hạng nội bộ, mô hình khác có rủi ro cao), mô hình có rủi ro trung bình, mô hình có rủi ro thấp;
- b) Danh mục mô hình được điều chỉnh, mô hình đã ngừng sử dụng trong kỳ báo cáo;
- c) Tình hình xây dựng (bao gồm cả hoạt động thuê ngoài đối với mô hình), triển khai, sử dụng mô hình (bao gồm cả mua mô hình);
- d) Đánh giá về việc nhận dạng, theo dõi, kiểm soát rủi ro mô hình;
- đ) Kết quả kiểm định mô hình định kỳ hoặc đột xuất (nếu có);
- e) Kết quả xử lý, khắc phục theo yêu cầu, kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan có thẩm quyền khác đối với quản lý rủi ro mô hình;
- g) Nội dung khác.

III. Đề xuất, kiến nghị đối với Ngân hàng Nhà nước

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
CỦA NGÂN HÀNG**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)